TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

Bản án số: 44 /2017/HSST
Ngày: 27/7/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Tưởng Duy Hòa
- Các hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Loan – Chủ tịch MTTQ xã Hòa Phú
Ông Đặng Viết Hùng – Chánh thanh tra xây dựng huyện
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Cán bộ toà án nhân dân huyện Ứng Hòa
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc - KSV

Ngày 27/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 06/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1976; STQ: Thôn P, xã T, huyện U, Hà Nội; trình độ Văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông:Nguyễn Văn M và bà Lê Thị V; vợ: Nguyễn Thị N – sinh năm 1981; con có 02 con (lớn SN 2002, nhỏ SN 2004); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã chấp hành xong ngày 26/01/2014

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 02 Công an TP Hà Nội *(có mặt tại phiên tòa)*

2. Tạ Văn T– sinh năm 1994; STQ: thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; trình độ Văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tạ Văn X và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 02 Công an TP Hà Nội *(có mặt tại phiên tòa)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1952 (có mặt)
  STQ: thôn P, xã T, huyện U, thành phố Hà Nội
- Chị Tạ Thị H – sinh năm 1978 (vắng mặt)
  STQ: thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn T bị VKS nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau: Tối ngày 04/4/2017, Tạ Văn T và Tạ Văn H rủ nhau đến thị trấn V để hát karaoke. Sau đó T gọi điện cho Nguyễn Văn M rủ đi hát cùng, khi gặp M, T đưa 200.000đ cho M nhờ mua hộ ma túy và hẹn nếu mua được thì mang ma túy đến quán Karaoke thị trấn V. M đã mua của một người tên C ở cùng thôn được 01 gói có trọng lượng 0,250gam Heroin. Sau khi mua được ma túy, M đã chia thành 02 gói nhỏ M cất giữ trong người 01 gói nhỏ có trọng lượng 0,130gam mục đích để sử dụng và đến phòng số 6 quán karaoke đường N đưa cho T 01 gói nhỏ có trọng lượng 0,120gram không nói cho T biết về việc đã chia gói ma túy mua được thành 02 phần. Đến 01 giờ 20 phút ngày 05/4/2017, khi chưa kịp sử dụng ma túy đã bị công an phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt giữ người, thu giữ ma túy và thu 01 xe máy sirius BKS 90B1 – 432.52; 01 xe Wave BKS 29Y3 – 335.26, 01 điện thoại Samsung galaxy V, 01 điện thoại Sumsung Grand Prime.

Bản kết luận giám định số 2377/KLGĐ-PC54, ngày 20/4/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Tang vật thu giữ của Tạ Văn T, ký hiệu mẫu A1 gồm:

Chất bộ màu trắng bên trong 01 gói là ma túy loại Heroin trọng lượng 0,120gam.

Tang vật thu của Nguyễn Văn M, ký hiệu mẫu A2 gồm:

Chất bộ màu trắng bên trong 01 gói là ma túy loại Heroin trọng lượng 0,130gam.

Bản Cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 05/7/2017 của VKS ND huyện Ứng Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Tại phiên Toà, đại diện Viên kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng như đã nêu trong Cáo trạng; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành BLHS theo hướng có lợi cho người phạm tội; xử phạt Nguyễn Văn M từ 30 đến 36 tháng tù, xử phạt Tạ Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định;Trả lại cho chị Tạ Thị H 01 xe máy sirius màu vàng đen BKS 90B1 – 432.52. Đối với 02 chiếc điện tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến, chứng cứ của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn M và Tạ Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân, tối ngày 04/4/2017 T đã đưa M 200.000đ nhờ mua hộ ma túy; M đã mua của người tên C ở cùng thôn được 01 gói có trọng lượng 0,250 gam, rồi chia thành 02 gói nhỏ 01 để sử dụng; 01 gói đưa cho Thắng thì bị tổ công tác Công an huyện Ứng Hòa bắt quả tang thu giữ của 2 bị cáo 0,250gam heroin. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nhưng cố ý vi phạm. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Mặn là đối tượng trực tiếp đi mua ma túy, bản thân M có nhân thân xấu vì vậy cần phải có hình phạt cao hơn bị cáo Tạ Văn T

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy: Bị cáo Mặn không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nhưng chỉ được hưởng tình tiết thành *" khẩn khai báo"* mà không được hưởng tình tiết *"ăn năn hối cải*" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào NQ41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 thì các bị cáo đều được hưởng mức hình phạt thấp theo hướng có lợi cho bị cáo. Ngoài ra, HĐXX xét thấy hành vi tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu bản thân, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân không có công việc và thu nhập nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

Đối với Tạ Văn H - sinh năm 1991 ở thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam là người đi cùng Tđến thị trấn V và cùng hát karaoke, H không biết việc T nhờ Mặn mua ma túy để xử dụng, vì vậy không đề cập xử lý.

Đối với người bán ma túy cho M tối ngày 04/4/2017, M khai tên là Phan Văn C – sinh năm 1965 ở thôn P, xã T, huyện U, TP Hà Nội, hiện C không có mặt tại địa phương đi đâu làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Cơ quan CSĐT đã tách hành vi của C để tiếp tục điều tra. Khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định là có căn cứ.

Đối với chiếc xe Wave BKS 29Y3 – 335.26, xác định của Nguyễn Ngọc H (bố vợ M) ở thôn P xã T đã cho Mặn mượn xe máy nhưng không biết M sử dụng đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc H là đúng pháp luật.

Về vật chứng vụ án: số ma túy gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe máy sirius màu vàng đen BKS 90B1 – 432.52 số khung DY024615, số máy 5C641024618 kết quả xác minh làm rõ đó là xe của chị Tạ Thị H, Tmượn xe sử dụng vào việc tàng trữ ma túy chị H không biết. Trả lại cho chủ sở hữu là chị Tạ Thị H. Đối với 02 chiếc điện thoại T và M dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo. Trả lại cho Nguyễn Văn M 01 điện thoại Samsung Galaxy màu đen trắng. Trả lại cho Tạ Văn T 01 điện thoại Samsung Grand prime màu đen vàng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn T đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, NQ41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Văn M 30 (ba mươi) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, NQ41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Tạ Văn T18 (mười tám) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/4/2017.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS ; Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đề Công an Thành phố Hà Nội gửi lại sau giám định.

Trả lại cho chị Tạ Thị H 01 xe máy sirius màu vàng đen BKS 90B1 – 432.52 số khung DY024615, số máy 5C641024618

Trả lại cho Nguyễn Văn M 01 điện thoại Samsung Galaxy màu đen trắng. Trả lại cho Tạ Văn T 01 điện thoại Samsung Grand prime màu đen vàng.

(Có tình tạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục THADS huyện Ứng Hòa ngày 24/7/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nếu có mặt, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết nếu vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Tưởng Duy Hòa

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện Ứng Hoà*
- *Công an huyện Ứng Hoà*
- *Chi cục THA*
- *UBND xã nơi bị cáo thường trú*
- *Các bị cáo,*
- *Người có quyền lợi liên quan*
- *Lưu hs; V/P./.*

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**